

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 225

Kinh văn: “**Do thị nhân duyên, năng linh vô lượng chúng sanh, giai phát A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề Tâm**”.

Đây là tổng kết một phẩm Kinh văn. Câu Kinh văn thứ nhất là tổng chỉ các loại nhân duyên thù thắng mà bên trên đã nói. Những Kinh giáo này có thể giúp chúng sanh có duyên sanh khởi tâm Vô Thượng Bồ Đề. Đây là hiển thị ra A Di Đà Phật khi còn ở nhân địa hành Bồ Tát đạo chủng chủng tâm hạnh. Chúng ta phải nên học tập, phải nên bắt chước. Tâm hạnh của Phật Bồ Tát cũng chính là nói giữ tâm của Phật Bồ Tát. Hành vi của Phật Bồ Tát cùng chúng sanh chúng ta khác biệt ở chỗ nào? Chúng ta từ ngay những chỗ này mà tư duy, mà quán sát, sau đó liền biết vì sao người ta làm Bồ Tát, vì sao chúng ta vẫn đang làm phàm phu, vẫn đang luân hồi sáu cõi.

Học Phật, mục tiêu chân thật của chúng ta là phải siêu việt tam giới, siêu việt mười pháp giới, đạt được một kết quả chân thật. Cái kết quả chân thật này, danh xưng ở trong Phật pháp gọi là “thành Phật”. Tuy là chưa chứng được Phật quả cứu cánh, có thể chứng được Phật quả phần chứng vị cũng xem là có thành tựu rồi. Nếu như phần chứng vị cũng không thể chứng được, có thể chứng được tương tự vị cũng xem là không tệ rồi. Tương tự vị bao gồm Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát trong mười pháp giới, đây đều xem là tiểu quả, xem là bạn có kết quả. Nếu như chúng ta vẫn không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi thì rất hổ thẹn. Vì sao vậy? Không có kết quả. Việc này các vị phải nên biết. Đại Sư Thiên Thai nói Lục Tức Phật, “Quán Hạnh Tức Phật” xem là công phu có lực rồi, thế nhưng không ra khỏi tam giới, không có thành tựu, thành tựu của họ vẫn là phước báo hữu lậu trong sáu cõi. Hiện tại có một số người đề xướng ngũ thừa Phật giáo, “quán hạnh tức” là “nhân thiên thừa” trong ngũ thừa. Siêu việt sáu cõi luân hồi, pháp giới bốn Thánh chính là “tương tự vị”. Siêu việt mười pháp giới, chứng được Pháp Giới Nhất Chân, đây gọi là “phần chứng vị”. Thế nhưng các vị nhất định phải ghi nhớ, “*tất cả chúng sanh đều có Phật tánh*”, đây là trong lục tức, cái đầu tiên gọi là “lý tức Phật”. Tất cả chúng sanh có ai không phải là Phật? Từ trên lý mà nói, mỗi mỗi đều là Phật. Phật xem chúng sanh là từ trên lý mà xem, từ trên tánh mà xem, cho nên “*tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật*”. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này.

Hay nói cách khác, một chúng sanh nào mà không có cái nhân thành Phật, không có chủng tử thành Phật? Mỗi mỗi đều có. Tại vì sao người khác thành Phật rồi, chúng ta vẫn đang luân hồi sáu cõi? Đây mới gọi là “*kỳ si đại nhục*”. Tại vì sao chúng ta có thể thành ra như thế này? Vấn đề cốt lõi của nó, tâm của chúng ta không giống tâm Phật, hành vi của chúng ta không giống hành vi của Phật. Tâm của Phật thanh tịnh vô vi, hạnh của Phật “vô vi nhi vô sở bất vi”. Ngài “vô sở bất vi” cùng “vô vi” tương ưng, là một, không phải hai. Cái lý này quá sâu, phàm phu chúng ta tham không thấu.

Thế nhưng chúng ta vô cùng may mắn, lần này được thân người, lại có thể gặp được Phật pháp, không những gặp được Phật pháp, còn gặp được đại pháp thù thắng không gì bằng. Đây vẫn là có thiện căn phước đức nhân duyên đã tu tích nhiều kiếp trong đời quá khứ, chúng ta mới gặp được đại pháp thù thắng này. Trên “Kinh Di Đà” Phật nói rất hay: “*Không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh nước kia*”. Pháp môn này khẳng định dạy chúng ta ngay đời này thành tựu, ngoài pháp môn này ra thì rất khó nói.

Thế nhưng các vị phải nên biết, người xưa có nói qua, giáo có chánh có tà, pháp môn cũng có chánh có tà. Nhất là ở ngay trong xã hội hiện tiền này của chúng ta, trong “Kinh Lăng Nghiêm” nói rất hay: “*Tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng*”. Trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói được rất rõ ràng, những tà sư này đều là ma vương thị hiện. Thần thông đạo lực của ma, phàm phu chúng ta không có người nào có thể so sánh được. Ma nhập thân, họ thần thông quảng đại. Ngày trước, khi lão sư Lý giảng “Kinh Lăng Nghiêm” nhiều lần nhắc nhở những học sinh hậu học chúng ta, Phật và ma không dễ gì phân biệt, ma có 99 câu chánh pháp nói ra giống y như Phật nói, chỉ có một câu không giống, chúng ta làm sao có thể phát hiện ra? Làm sao có thể quán sát được? Cho nên người hảo tâm học Phật, nói một lời thành thật, vẫn là thiện căn phước đức nhân duyên kém một chút, gặp được chánh pháp lại bị ma sở mũi kéo đi. Chúng ta thấy rồi rất đau lòng, thế nhưng phải làm sao? Không thể làm gì được. Không chỉ chúng ta không làm gì được, chư Phật Bồ Tát xem thấy trong mắt cũng không làm gì được. Đây là mỗi người thiện căn, phước đức, nhân duyên không như nhau. Tuy là không gặp phải ma nạn, ngay đời này không thể thành tựu, đường đi sai rồi, không hề gì, vẫn còn đời sau, vẫn còn kiếp sau, chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi, “*Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng*”. Bạn đời nào kiếp nào duyên chín muồi rồi, Phật vẫn là đến độ bạn. Khi duyên của bạn chưa chín muồi, cho dù gặp phải ma nạn, Phật Bồ Tát vẫn ở bên cạnh đứng nhìn, chăm sóc bạn. Từ bi đến tột đỉnh. Tâm hạnh như

vậy chúng ta phải tường tận, chúng ta phải học tập. Chúng ta xem thấy họ đi sai đường rồi, có thể khuyên họ, khuyên họ một lần họ không nghe, khuyên họ hai lần vẫn không nghe, không thể khuyên hơn, tùy họ vậy. Vì sao vậy? Ba lần trở lên liền biến thành oán thù, “sự bất quá tam”. Cho nên phải biết được, chúng ta chính mình chăm chỉ cố gắng tu học, chúng ta tu học có thành tựu, nói không chừng sau mười năm, hai mươi năm họ giác ngộ rồi, họ quay đầu. Ngay đời này không thể giác ngộ, vừa rồi mới nói, vẫn còn đời sau. Cho nên Phật dạy chúng ta, trong pháp Lục độ, “nhẫn nhục Ba La Mật” quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Phải có tâm nhẫn nại, phải có hăng tâm, phải có nghị lực, đạo nghiệp ngay đời này của chúng ta mới có thể thành tựu. Thành tựu của chúng ta tuy không xem là rất cao, thế nhưng là thành tựu vô cùng thù thắng, vắng sanh Tịnh Độ.

Phải làm thế nào mới có thể vắng sanh? Ở thế gian, có hai loại người nghe pháp tu hành chắc chắn được sanh Tịnh Độ. Một loại là “thượng căn lợi trí”, vừa tiếp xúc Phật pháp họ liền tường tận. Loại người này dễ dàng thành tựu, họ không có hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Loại người thứ hai là “hạ ngu”, họ có thiện căn, họ có phước đức, thậm chí họ không biết chữ, không có đi học, ở trong xã hội cũng không có địa vị gì, cũng không có tiền tài, thậm chí là bản cùng hạ tiện, thế nhưng họ vừa nghe được Phật pháp liền tin sâu không nghi, một câu Di Đà niệm đến cùng, niệm đến ba năm, năm năm họ liền có thể đứng mà vắng sanh, có thể ngồi mà vắng sanh, thành tựu rồi. Hai loại người này dễ dàng thành tựu.

Một bộ phận khó nhất là ở giữa, thượng không thượng, hạ không hạ, một đồng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Sự việc này thì phiền phức. Những người này thì khó độ nhất. Phật không xả bỏ, đời đời kiếp kiếp giúp họ trông thiện căn, mỗi giờ mỗi phút đều đang giúp đỡ họ. Họ không biết được ân Phật. Đến lúc nào họ mới biết được Phật ân? Chân thật triệt để tường tận rồi, trong đại Kinh nói: “*Nhị địa Bồ Tát tri ân báo ân*”. “*Tri ân báo ân*”, bốn chữ này nhị địa Bồ Tát tu. Cho nên chúng ta ngày nay người thông thường gọi là vong ân phụ nghĩa. Phải vậy rồi, họ không phải là nhị địa Bồ Tát thì vong ân phụ nghĩa là có gì lạ? Cho nên vong ân phụ nghĩa không nên đề ý, biết được đây là việc rất bình thường. Họ là phàm phu, họ không phải Thánh nhân thì họ làm sao biết được báo ân? “*Tri ân báo ân*” không phải việc đơn giản.

Tâm của Phật Bồ Tát hoàn toàn dùng chân tâm. Trong chân tâm vô ngã, dùng “*Kinh Kim Cang*” để nói, tôi tin tưởng các vị đồng tu đều tương đối dễ dàng lý giải, không chỉ là vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả

tướng, mà ngay ý niệm này đều không sanh. Vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến, đây là chân tâm. Những lời nói này Đại Sư Huệ Năng ở trong “Đàn Kinh” nói gom lại một câu: “*Vốn dĩ không một vật*”. Trong chân tâm vốn dĩ không một vật, trong vọng tâm mới có nhiều thứ, trong chân tâm không có. Chúng ta muốn học Phật thì phải dùng chân tâm, khẳng định hư không pháp giới tất cả chúng sanh cùng với chính mình là một thể, một cái chân tâm biến hiện.

Có một số đồng tu đã học qua một ít pháp tướng Duy Thức, tuy là học được không nhiều, nếu như bạn có thể học qua “Bách Pháp Minh Môn”, học qua Duy Thức Nhị Thập Tụng, Tam Thập Tụng, bạn liền sẽ có chút khái niệm này. Hư không pháp giới từ đâu mà ra? Vạn sự vạn vật từ đâu mà ra? Sinh mạng từ đâu mà ra? Mười pháp giới từ đâu mà ra? Khoa học gia hiện tại đã nói “không gian duy thứ khác” là từ nơi nào mà có? Chúng ta tin tưởng lời của Phật nói, Phật là người tái sanh, Phật chắc chắn không có vọng ngữ. Đáp án của Phật cho chúng ta là: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”.

Tâm chính là chân như bốn tánh. Chân như bốn tánh là một, không phải hai. Hư không pháp giới vô số chúng sanh đều là nó hiện ra. Tại vì sao có mười pháp giới? Tại vì sao có không gian duy thứ khác? Duy thức sở biến. Thức là cái gì? Thức là tâm dùng sai rồi. Tâm nếu như chánh dụng, chỉ có Nhất Chân Pháp Giới. Tâm dùng sai, vì sao dùng sai vậy? Trong tâm xen tạp vô minh phiền não, xen tạp vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, Nhất Chân Pháp Giới liền sanh ra biến hóa, liền biến thành mười pháp giới, biến thành vô lượng vô biên pháp giới. Thế nhưng bạn phải nên biết, vô lượng vô biên pháp giới vẫn là Nhất Chân Pháp Giới, không luận là chánh dụng, không luận là dụng sai, tóm lại mà nói, không tăng không giảm, không sanh không diệt, không đến không đi, không một không hai. Đây là chân tướng của thế xuất thế gian, có mấy người hiểu được? Người tường tận thì tâm an lý đắc, được đại tự tại, trong Phật pháp thường nói “giải thoát”. Bạn chưa khế nhập vào cảnh giới này, bạn ngày ngày bị phiền não xoay chuyển, bị vọng tưởng phân biệt chấp trước của bạn xoay chuyển, vậy thì bạn khổ không nói ra lời.

Chư Phật Bồ Tát mỗi giờ mỗi phút đều đang ở chung quanh chúng ta, giúp chúng ta giác ngộ. Cái ân đức này chỉ có một hôm nào giác ngộ rồi, bạn mới biết được. Bạn không giác ngộ thì bạn làm sao biết được chứ? Cũng giống như trẻ nhỏ, từ khi sanh ra, cha mẹ yêu thương như thế nào, chăm sóc như thế nào, chúng không biết được ân đức của cha mẹ to lớn. Đến lúc nào thì biết được? Đến khi

chúng thành người, lớn lên trưởng thành, chính mình kết hôn rồi, chính mình có con cái, chúng chăm sóc con cái, nghĩ đến ngày trước cha mẹ cũng chăm sóc mình như vậy, vừa hồi quang phản chiếu như vậy, họ mới biết được tri ân báo ân. Thế nhưng thế gian có rất nhiều người hồ đồ, họ biết chăm sóc con cái, nhưng họ không hề nghĩ đến khi chính mình còn thơ ấu, cha mẹ đã chăm sóc cho họ thế nào, họ quên mất rồi. Đây gọi là “vong ân phụ nghĩa”. Không có người nhắc nhở họ, họ không thể quay đầu. Cho nên phải dạy, không dạy làm sao được? Cho nên nói họ không phải là Thánh nhân trời sanh ra, nhất định phải tiếp nhận giáo huấn của Thánh Hiền.

Giáo huấn Thánh Hiền vô tha, không gì khác là nhắc nhở bạn mà thôi. Thế nhưng chúng ta vô lượng kiếp đến nay mê được quá sâu, quyết không phải hai đến ba lần có thể hoán tỉnh chúng ta, thậm chí phải đến ba trăm lần, ba ngàn lần, ba chục ngàn lần cũng không thể hoán tỉnh. Từ những chỗ này chúng ta đối với ân đức của Phật Bồ Tát càng tỉ mỉ mà tư duy, càng biết ân đức không thể nghĩ bàn. Người thông thường, “tôi muốn giúp bạn quay đầu”, nhắc mười mấy - hai mươi lần vẫn không chịu quay đầu thì thôi vậy, không thèm để ý đến họ, làm gì có lòng nhẫn nại giống như Phật Bồ Tát, vĩnh viễn truy theo bạn, quyết không xả bỏ bạn. Chúng ta thực tế mà nói, mơ hồ hoàn toàn không quán sát ra được. Người có thể quán sát ra được, con người này khai ngộ rồi, con người này có thể khế nhập cảnh giới rồi. Tất cả hành vi khởi tâm động niệm của họ chắc chắn có được mấy phần tương ứng với Phật Bồ Tát mới có thể khế nhập, không thể tương ứng thì làm cách nào khế nhập?

Căn tánh của mỗi người đều không giống nhau, cho nên Phật mới nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, nói vô lượng pháp môn. Cho dù là đồng một pháp môn Tịnh Độ, mỗi vị đồng tu tu Tịnh Độ căn tánh cũng không giống nhau. Phật Kinh gọi là “khế Kinh”: *“Thượng khế chư Phật sở thuyết chi lý, hạ khế chúng sanh khả độ chi cơ”*. Hai câu nói này tôi nghĩ rất nhiều đồng tu đều nghe quen tai, thế nhưng bạn thật hiểu hay không? Nếu như thật hiểu rồi, bạn liền có thể vào đạo. Người thật hiểu, đối với Như Lai một đời thuyết giáo, tổ sư nhiều đời đã truyền chắc chắn không có nghi hoặc. Bạn thật hiểu rồi, bạn còn có nghi hoặc, bạn còn có phân biệt, hai câu nói này bạn chưa hiểu.

Thế Tôn năm xưa ở đời giảng giải pháp môn Tịnh Độ tại vì sao phải tuyên giảng nhiều lần? “Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ” sau khi truyền đến Trung Quốc, từ hậu Hán đến triều Tống khoảng 800 năm, phiên dịch 12 lần, phiên dịch nhiều nhất, trên “Đại Tạng Kinh” có mục lục. Phật vì sao nhiều lần tuyên giảng? Đồng

tu tu Tịnh Độ căn tánh không như nhau, Phật phải giảng nhiều. Các Tổ sư đại đức tại vì sao phải phiên dịch nhiều lần như vậy? Khu vực Trung Quốc này có duyên rất sâu với Tịnh Tông, thế nhưng mỗi một khu vực căn tánh chúng sanh cũng không như nhau, 12 loại bản dịch bày ra ngay trước mặt, có người ưa thích quyền này, có người ưa thích quyền kia.

Thế nhưng vấn đề ở chỗ nào? Vấn đề ở nghiệp chướng tập khí của họ quá nặng, họ ưa thích quyền này lại phản đối quyền kia, ưa thích quyền kia thì phản đối quyền này. Sai rồi. Đây là không hiểu ý của Phật. Trong kệ khai Kinh nói: “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”, không dễ dàng. Trên “Kinh Kim Cang” Phật nói được rõ ràng đến như vậy: “*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”. Nếu như bạn hiểu được cái ý này, trong 12 loại bản dịch, 12 loại bình đẳng không có cao thấp. Không chỉ 12 loại này bình đẳng không có cao thấp, về sau những đại đức hội tập quyền này cũng không có cao thấp, đều là bình đẳng, tiếp dẫn một loại căn cơ. Ưa thích quyền của Khang Tăng Khải thì từ ngay quyền này được độ, ưa thích quyền của Vương Long Thư thì từ quyền của Long Thư được độ, tất cả đều được độ. Vì sao vậy? đều có thể đọc đến thanh tịnh bình đẳng giác.

Tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc của pháp môn Tịnh Độ là “*tâm tịnh thì cõi Phật tịnh*”. Cho nên chúng ta rõ ràng, ta ưa thích quyền này bài xích quyền kia, tâm của bạn không thanh tịnh, có thể sanh Tịnh Độ hay không? Không thể sanh Tịnh Độ. Tâm không thanh tịnh, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc vẫn còn gây lộn với người, làm gì có loại này. Có phải vậy không? Việc này không thể nào. Thế giới Tây Phương Cực Lạc hải quan kiểm soát rất nghiêm khắc, bạn ưa thích cãi nhau, tâm không bình thì sẽ không cho bạn bước vào, chính là bạn một ngày niệm mười vạn câu Phật hiệu, người xưa nói “*đau mồm rát họng cũng chỉ uống công*”. Vì sao vậy? Tâm không thanh tịnh. Cho nên, hiểu rõ đạo lý này, quyền nào cũng đều tốt.

Người Nhật Bản truyền chân tông, họ đưa đến cho tôi xem, cũng tốt. Vì sao vậy? Chỉ cần niệm một câu A Di Đà Phật. Thế nhưng nếu như bạn phản đối các thứ khác, tôi khẳng định bạn sẽ không vãng sanh, Thế giới Cực Lạc không có phần. Phải làm thế nào mới có thể vãng sanh? Bạn tu pháp môn này, “pháp tu đó của bạn cũng không tệ”, tâm của bạn hoàn toàn là bình, hoàn toàn là thanh tịnh, xem thấy bất cứ người nào, bất cứ pháp môn nào đều là ưa thích, bạn khẳng định vãng sanh. Vì sao vậy? Bạn chân thật là người thiện.

Cái gì là bất thiện? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là bất thiện. Đó là “*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”, tâm hạnh của bạn bất thiện, bạn làm sao có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc? Không cần nói Kinh điển của Phật, người tu hành những chú giải này, tôi nghĩ rất nhiều đồng tu đều nghe qua trong nhà Phật đã nói: “*Viên nhân thuyết pháp, vô pháp bất viên*”, cho nên ngay trong nhãn quang của ta, không chỉ là bao gồm tất cả pháp môn Kinh giáo của nhà Phật là bình đẳng, tôi nghe thấy xem thấy đều hoan hỷ, mà ngay trong mắt của tôi xem thấy điển tịch của tất cả tôn giáo khác đều bình đẳng. Dường như ngày 15 tháng sau, Thiên Chúa giáo mời tôi giảng “Mai Côi Kinh”. Tôi hoan hỷ. Họ đã sắp xếp để tôi giảng hai lần. “Mai Côi Kinh” là một bộ Kinh điển vô cùng quan trọng của Thiên Chúa Giáo, cũng giống như thời khóa tụng sớm tối của chúng ta vậy. Khi tôi đến giảng, hoan nghênh các vị cũng đi nghe thử. Tôi xem thấy Thiên Chủ, tôi xem thấy Maria cũng giống như Bồ Tát Quán Âm vậy, không có phân biệt, vô lượng hoan hỷ.

Đến lúc nào chúng ta có thể đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông xả, giảm ít rồi, chúng ta liền chân thật vào cửa, thì chúng ta sẽ hoàn toàn khác, chân thật quay đầu lại rồi. Pháp môn này của chúng ta đệ nhất, pháp môn kia không tốt, cũng giống như pháp môn này của ta là con mắt, ta là con mắt, bạn là lỗ tai, pháp môn này của tôi tốt, cái pháp môn đó của bạn hỏng mất rồi, xong rồi, con người này cũng sắp gần rồi, con mắt vẫn không tệ, lỗ tai thì không được. Cho nên phải nên biết, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là một thể, người người đều tốt, mỗi một tôn giáo đều tốt, mỗi bộ Kinh điển đều tốt. Như thân thể này của chúng ta, mỗi một tế bào đều tốt, mỗi một khí quan đều tốt, khỏe mạnh sống lâu. Mọi người tử mị mà thể hội đạo lý này, xem Thế Tôn ở trên “Kinh Vô Lượng Thọ” dạy chúng ta cái gì.

Bốn Kinh hội tập, triều Tống cư sĩ Vương Long Thư mở đầu. Tại vì sao phải hội tập? Khi cư sĩ Long Thư còn tại thế, đó là triều Tống, giao thông không thuận tiện, kỹ thuật in ấn vẫn chưa phát minh, bốn Kinh đều là quyền chép tay, lượng lưu thông rất ít. Dùng thân phận địa vị của ông, ông là “Tiến sĩ quốc học”, ông có công danh, ông cũng hưởng thụ phú quý. Thân phận địa vị của ông hội tập quyền “Kinh Vô Lượng Thọ”, ngay trong cả đời chỉ tìm được bốn loại. Bạn liền nghĩ đến vào thời xưa đọc Kinh khó. Cho nên ông dùng bốn loại hội tập thành một quyển, một bốn chính là trong bốn này gần giống nhau, chỗ gần giống thì lấy một loại, chỗ khác nhau thấy đều chép ra, để bạn xem thấy cái quyển này cũng bằng với bạn đều xem thấy bốn loại quyển kia, tiện lợi cho học giả. Cách làm này

là chính xác, không có sai lầm, phù hợp Tứ Y Pháp của Thế Tôn: “*Y nghĩa bất y ngữ*”, mỗi câu mỗi chữ là ý nghĩa của Thế Tôn. Cho nên, quyền của ông được đề vào “Long Tạng”. Đây chính là được lịch đại Tổ sư đại đức khẳng định, được quốc gia khẳng định. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này.

Quyển này đích thực đã độ được không ít người, thế nhưng rất đáng tiếc, hội “Vô Lượng Thọ” trong “Đại Bảo Tích Kinh” bản dịch của triều Đường cũng là một quyển khác của “Kinh Vô Lượng Thọ”, cư sĩ Long Thư chưa xem thấy. Trong quyển này có tập một số Kinh văn quan trọng mà bốn loại quyển khác không có. Cho nên khoảng năm Hàm Phong nhà Thanh, cư sĩ Ngụy Mặc Thâm phát tâm hội tập mới lại. Lão cư sĩ Ngụy đều đã đọc qua năm loại nguyên bản dịch. Bản hội tập của ông đích thực là tốt hơn so với cư sĩ Long Thư, cái sau luôn luôn tốt hơn cái trước.

Đại Sư Ấn Quang có phê bình đối với quyển này của họ, phê bình không phải nói không thể hội tập, không phải nói hội tập không tốt, mà là phê bình họ đem chữ của nguyên bản sửa đổi. Đại Sư Ngài xem thấy việc này rất là không vui. Vì sao vậy? Hội tập và phiên dịch không như nhau. Phiên dịch thì bạn chính mình có thể châm chước dùng văn tự như thế nào. Còn hội tập là gì? Hội tập là người ta hiện có, quyết định không thể cải đổi văn tự của Kinh văn, không được làm. Nếu như tùy tiện sửa Kinh, cái phong khí này vừa khai ra đến người sau tùy tiện sửa Kinh, Kinh này truyền lại sau này mặt mũi hoàn toàn khác rồi. Tổ sư phản đối cái điểm này, chúng ta phải nên hiểu. Cải đổi của họ, họ là chân thật có học vấn, hơn nữa thông tông thông giáo, sửa được thật tốt, thế nhưng cái phong khí này không được khai ra. Khai ra cái phong khí này không tốt. Cho nên, chúng ta phải nên biết vì sao tổ sư phải phản đối, lý do gì phản đối. Bạn phải làm cho rõ ràng, bỗng nhiên hiểu ra.

Do đó mới có hội tập lần thứ ba của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Quyển này tránh được lỗi lầm của hai quyển trước, bù đắp khuyết điểm của hai quyển hội tập trước, trở thành bản “Kinh Vô Lượng Thọ” viên mãn nhất. Chúng ta may mắn gặp được. Thành thật mà nói, khi tôi chưa gặp được quyển này, trong Tịnh Độ ba Kinh, tôi ưa thích là “Kinh Di Đà” và “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật”, tương đối xa lạ đối với “Kinh Vô Lượng Thọ”. Vì sao vậy? Nguyên bản dịch tôi đọc có rất nhiều chỗ rất khó hiểu, văn của phiên dịch rất không thuận miệng, ý nguyện đọc tụng liền tiêu mất. Quyển này từ đầu đến cuối xem qua một lần, xem được rất là dễ chịu, văn tự thông suốt, lại không có gì rất thâm áo, từ đầu đến cuối một mạch thì xong, vô lượng hoan hỉ. Đây chẳng phải là căn tánh mỗi người không giống nhau

sao? Từ ngay chỗ này khiến cho chúng ta tín tâm kiên định đối với niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ.

Tác dụng của Kinh điển không gì khác, việc này các vị phải nên biết, tác dụng của Kinh điển chính là giới thiệu nói rõ, giúp chúng ta sanh khởi tín tâm, sanh khởi nguyện tâm, y giáo phụng hành. Tác dụng của nó chính ngay chỗ này. Công phu chân thật ở chỗ nào? Ở một câu Phật hiệu. Cho nên thượng trí hạ ngu không cần lo, chỉ cần một câu Phật hiệu liền thành công, cần nhiều thứ như vậy rồi rắc rối phức tạp làm gì? Những thứ rối rắm này ai dùng vậy? Để người nào rất thích phiền phức, ưa thích rối rắm thì dùng. Chân thật thông đạt tường tận thì không lời thôi, liền không cần. Cho nên Kinh là giới thiệu, là nói rõ, chúng ta thật hiểu được rồi thì không cần. Cho nên, sau khi chân thật giác ngộ, đại đức xưa nói: *“Tam Tạng mười hai bộ là một đống giấy thừa”*, một đống phế liệu. Lời nói này là thật không hề sai, thế nhưng người chưa giác ngộ thì họ phải dùng, rất hữu dụng đối với họ, dùng cái thứ này để dẫn đạo. Do đó Phật mới nói: *“Pháp còn nên xả hướng hồ phi pháp?”*. *“Pháp còn nên xả”*, bạn còn có cái gì để tranh luận? Bạn chính là không chịu xả mới đang tranh. Chịu xả rồi thì còn có cái gì để tranh? Không có gì để tranh. Người đến vô tranh thì vào cửa. Trong “Đàn Kinh”, Lục Tổ nói được rất hay: *“Thử tông bốn vô tranh, tranh tức thất đạo ý”*. Một người chân chính tu hành, thể xuất thể gian tất cả pháp đều là tâm bình đẳng đối đãi, tâm thanh tịnh đối đãi. Tâm bình đẳng là không có cao thấp, tâm thanh tịnh là không có ô nhiễm, cho nên họ vô tranh. Thế Tôn ở trong “Kim Cang Bát Nhã Kinh” tán thán tôn giả Tu Bồ Đề là Ngài được “Vô tranh tam muội”, đây là chúng ta phải nên học tập.

Chúng ta ở trong Kinh này học tập cái gì? Học phát nguyện của A Di Đà Phật. Trọng tâm của toàn Kinh ở chỗ nào? Ở 48 nguyện. Mà đoạn Kinh văn 48 nguyện này trong năm loại nguyên bản dịch khác biệt rất lớn. Hai loại bản dịch đời Hán 24 chương, nguyện 24 chương, quyển Khang Tăng Khải dịch đời Ngụy là 48 nguyện, quyển Tống dịch là 36 nguyện. Đại đức xưa căn cứ nguyên bản dịch điều mục của 48 nguyện khác nhau, khẳng định nguyên bản tiếng Phạn chỉ có ba loại nguyên bản khác nhau. Từ ngay chỗ này mà suy đoán, Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời nhiều lần tuyên giảng. Về sau, “Kinh Đại Bảo Tích” truyền đến Trung Quốc, đây là làm chứng minh. Trong hội Đại Bảo Tích này, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng giới thiệu Tây Phương Tịnh Độ, cho nên đích thực Thế Tôn đã nhiều lần tuyên giảng. Ngày nay thế gian này pháp nhược ma cường, *“tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng”*, chúng ta không thể dễ dàng động tâm. Tùy

họ phê bình thế nào, họ nói như vậy tốt, như thế kia tốt, trong lòng chúng ta rõ ràng tường tận thông suốt thấu đáo, đó là phân biệt chấp trước của người ta, trên thực tế tất cả đều bình đẳng, không có thứ nào không tốt, loại pháp môn nào cũng đều độ chúng sanh.

Cái gì gọi là “ma”? Ma chính là vọng tưởng, phân biệt làm cho tâm bạn bị nhiễu loạn, tâm của bạn không bình, tâm của bạn không thanh tịnh, mục đích của ma đạt được rồi. Vì sao vậy? Bạn không thể vãng sanh. Vốn dĩ bạn đọc cuốn Kinh này, bạn sẽ vãng sanh. Mọi người thọ giới đều biết, khi vãng sanh ma khủng bố, ma chỉ hy vọng bạn ở trong sáu cõi luân hồi, tốt nhất bạn thường đi đến ba đường ác, họ rất vui lòng, cho nên họ dùng cái phương pháp này để nhiễu loạn. Bạn đã học Phật rồi, học Phật bạn cũng không thể đi được, bạn cũng không thể vãng sanh, họ dùng cái phương pháp này để nhiễu loạn. Cho nên những sự việc này, nếu như các vị có thể tỉ mỉ mà quán sát nhiều đời, hành nghi của những Tổ sư đại đức bất kể một tông nào, một phái nào, bạn sẽ giác ngộ được, bạn liền sẽ tỉnh ngộ ra.

“Kinh Lăng Nghiêm” quyển thứ tư, đoạn Kinh văn “Thanh Tịnh Minh Hối”, khi tôi giảng “Lăng Nghiêm”, tôi đem thí dụ đoạn Kinh văn này là “kính chiếu yêu”. Chúng ta không có năng lực phân biệt yêu ma quỷ quái, bạn đem đoạn Kinh văn này đọc thuộc.

Các vị đồng tu nếu muốn có thể có thành tựu, bạn nhất định phải ghi nhớ: “*Một môn thâm nhập*”. Nếu bạn không từ một môn thâm nhập thì rất khó có thành tựu. Bộ Kinh này đọc qua một lần, nghe qua một lần, người ta ở nơi khác giảng, cái này tôi nghe qua rồi, tôi không cần nghe nữa, con người này khẳng định không có thành tựu, không thể nào có thành tựu. Luật sư Đạo Tuyên núi Chung Nam vào triều nhà Đường, người sáng lập Luật tông của Trung Quốc, Sơ Tổ Luật tông, trong truyện ký có ghi chép, Đại Sư Ngài nghe “Tứ Phần Luật Tạng” hai mươi lần. Chúng ta biết được việc này không dễ gì làm. Phân lượng của “Tứ Phần Luật Tạng” rất lớn, quyết không phải một người giảng. Có thể thấy được Ngài có tâm với giới luật, ở nơi nào có người giảng “Tứ Phần Luật Tạng”, Ngài liền đi nghe, liền đến học tập. Cả đời Ngài nghe qua 20 lần.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ